

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯ PƯH
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2019/DS-ST
Ngày 10-4-2019
V/v kiện đòi lại tiền

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PƯH, TỈNH GIA LAI**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Khương;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Nhung và ông Trần Huy Cửu

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thuý - Thư ký Toà án nhân dân huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2019 tại Toà án nhân dân huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 85/2018/TLST - DS ngày 27 tháng 9 năm 2018 về việc “*Kiện đòi lại tiền*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2019/QĐST-DS ngày 28 tháng 02 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2019/QĐST-DS ngày 21 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Đăng T, sinh năm 1988,

Đại diện theo ủy quyền: bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1964,

Địa chỉ: 265 H, TT C, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai. có mặt

2. Bị đơn: Anh Huỳnh Văn H và chị Đặng Thị Hồng P,

Địa chỉ: Thôn H, TT N, huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai. Đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án đại diện ủy quyền cho nguyên đơn trình bày:

Anh Nguyễn Đăng Th và vợ chồng anh Huỳnh Văn H, chị Đặng Thị Hồng Plà chỗ quen biết nên ngày 13/02/2018 anh H và chị P có vay của anh Th số tiền là 70.000.000 đồng để đầu tư chăm sóc tiêu với thời hạn vay là 30 ngày. Khi vay vợ chồng anh H, chị P có thể chấp cho anh T 01 Chứng minh nhân dân của chị P, 01 sổ hộ khẩu đứng tên anh H. Lãi suất hai bên tự thỏa thuận.

Tuy nhiên đến hạn trả nợ, anh Th đến đòi nhiều lần nhưng anh H và chị P không chịu trả nợ.

Anh Th yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Huỳnh Văn H và chị Đặng Thị Hồng P trả số tiền gốc là 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng) và tiền lãi 14/02/2018 đến 10/4/2019 là 417 ngày với số tiền: $[(70.000.000 \text{ đồng} \times 20 \% / \text{năm} : 365 \text{ ngày}) \times 417 \text{ ngày}] = 15.994.520 \text{ đồng}$ (mười lăm triệu chín trăm chín mươi bốn ngàn năm trăm hai mươi đồng).

Tòa án đến nhà anh H và chị P để tổng đạt văn bản tố tụng nhưng anh H và chị P cố tình trốn tránh, Tòa án đã tiến hành niêm yết văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án là đúng pháp luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều Điều 116, 117, 118, 119, 466, 468 BLDS. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ đơn khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc Bị đơn phải trả cho Nguyên đơn tổng số tiền là **82.078.337** đồng (trong đó tiền gốc là 70.000.000 đồng, lãi 12.078.337 đồng) .

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Đề nghị HĐXX buộc bị đơn phải chịu án phí DSST là **82.078.337** đồng x 5% = **4.103.916** đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Anh Nguyễn Đăng Th khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết về tranh chấp kiện đòi lại tiền; Do đó, đây là tranh chấp về dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai. Tòa án nhân dân huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai thụ lý, giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng quy định pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

Trong giấy cho mượn tiền mặt đề ngày 13 tháng 2 năm 2018 chỉ có chữ ký và chữ viết dưới hàng chữ bên mượn tiền, chồng của anh Huỳnh Văn H, thể hiện chỉ có anh H vay tiền của anh T. Còn chị P không vay tiền của anh Th. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Vào ngày 13/02/2018 anh Huỳnh Văn H có vay của anh T số tiền là 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng), hạn 30 ngày sau sẽ trả cho anh T; Đến hạn trả nợ, anh T đến đòi nhiều lần nhưng anh H không chịu trả số tiền vay nêu trên.

Hội đồng xét xử xét thấy, giao dịch dân sự về việc vay tiền giữa anh Huỳnh Văn H và anh Nguyễn Đăng T là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Lỗi không thực hiện hợp đồng (trả tiền đúng thời hạn) là hoàn toàn thuộc về anh Huỳnh Văn H. Căn

cứ khoản 1 Điều 275; Điều 278; Điều 280; Điều 364; Điều 463; khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015; chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc anh Huỳnh Văn H trả cho anh Nguyễn Đăng T số tiền 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng)

Về lãi suất: Tại giấy cho mượn tiền mặt đề ngày 13 tháng 2 năm 2018 thể hiện lãi suất theo thỏa thuận nhưng tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn trình bày hai bên thỏa thuận lãi suất là 20%/năm là phù hợp với quy định của pháp luật tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Lãi suất từ ngày 14/02/2018 đến 10/4/2019 là 417 ngày với số tiền: $[(70.000.000 \text{ đồng} \times 20 \%/\text{năm} : 365 \text{ ngày}) \times 417 \text{ ngày}] = 15.994.520 \text{ đồng}$ (*mười lăm triệu chín trăm chín mươi bốn ngàn năm trăm hai mươi đồng*).

[3] Về án phí: Anh Huỳnh Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm sung vào công quỹ Nhà nước theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 6; khoản 3 Điều 26; Điều 35; Điều 39; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Khoản 1 Điều 275; Điều 278; Điều 280; Điều 364; Điều 463; khoản 1 Điều 468 luật dân sự năm 2015;

Khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên xử: chấp nhận toàn bộ nội dung khởi kiện của anh Nguyễn Đăng T.

2. Buộc anh Huỳnh Văn H có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Đăng T số tiền gốc: 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng).

2. Về lãi suất:

Buộc anh Huỳnh Văn H phải trả cho anh Nguyễn Đăng T số tiền lãi tính từ ngày 14/02/2018 đến 10/4/2019 là 417 ngày với số tiền: $[(70.000.000 \text{ đồng} \times 20 \%/\text{năm} : 365 \text{ ngày}) \times 417 \text{ ngày}] = 15.994.520 \text{ đồng}$ (*mười lăm triệu chín trăm chín mươi bốn ngàn năm trăm hai mươi đồng*).

Buộc anh Nguyễn Đăng T có nghĩa vụ trả lại cho anh Huỳnh Văn H 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Đặng Thị Hồng P, 01 sổ hộ khẩu đứng tên Huỳnh Văn H sau khi anh H thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 6; khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Buộc anh Huỳnh Văn H phải chịu [85.994.520 đồng x 5%)] = 4.299.726 đồng (*bốn triệu hai trăm chín mươi chín ngàn bảy trăm hai mươi sáu đồng*) án phí dân sự sơ thẩm sung vào công quỹ Nhà nước.

Anh T được nhận lại số tiền 1.952.350 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0000743 ngày 27/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKS nhân dân huyện Chư Pưh;
- Chi cục THA huyện Chư Pưh;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Lưu VT/hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Khương